|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT LONG TRƯỜNG**  **HỌ TÊN HS: …………………………………………………**  **LỚP: …………………………….……………………………** | **ÔN TẬP TỔNG HỢP**  **NGHỀ LÀM VƯỜN**  **ĐỀ 8** |

**Câu 1. Loại phân nào sau đây có tác dụng “kích thích sự phát triển của bộ rễ, quá trình vận chuyển dinh dưỡng trong cây, thúc đẩy quá trình ra nụ, hoa và quá trình chín của quả, hạt”**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 2. Chất điều hòa sinh trưởng còn được gọi là:**

a. Phytohormon b. Chất dinh dưỡng c. Chế phẩm sinh học d. Chất kích thích

**Câu 3. Loại phân nào sau đây có tác dụng “làm cho các vi sinh vật hiếu khí trong đất hoạt động mạnh, giúp cải thiện đất trồng”?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 4. Biện pháp sinh học trong phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng là:**

a. Tìm bắt sâu, nhộng trên cây; ngắt bỏ thân, lá bị sâu bệnh mang đi tiêu hủy

b. Dùng kết hợp các loại thuốc bảo vệ thực vật, hóa học và vi sinh

c. Sử dụng các loài thiên địch, là những sinh vật có ích mà thức ăn của chúng là sâu, nhện hại

d. Kết hợp trồng giống kháng với chế độ luân canh hợp lý

**Câu 5. “Bệnh được biểu hiện bởi những vết nứt dọc trên thân, cành. Tại vết nứt chảy ra những dòng nhựa đặc dẻo màu đục,…bệnh xuất hiện trên cành nhỏ làm héo vàng các lá phía trên và cành chết dần…”. Đó là đặc điểm và triệu chứng gây hại trên cam, quýt của:**

a. Bệnh loét b. Bệnh chảy gôm c. Bệnh vân vàng lá d. Bệnh thán thư

**Câu 6. Quy trình thực hành trồng rau:**

a. Làm đất ⭢ Trồng rau ⭢ Chuẩn bị phân bón lót ⭢ Chuẩn bị cây giống ⭢ Bổ hốc, bón phân lót ⭢ Tưới nước

b. Làm đất ⭢ Chuẩn bị phân bón lót ⭢ Bổ hốc, bón phân lót ⭢ Chuẩn bị cây giống ⭢ Trồng rau ⭢ Tưới nước

c. Làm đất ⭢ Chuẩn bị phân bón lót ⭢ Chuẩn bị cây giống ⭢ Bổ hốc, bón phân lót ⭢ Trồng rau ⭢ Tưới nước

c. Làm đất ⭢ Chuẩn bị phân bón lót ⭢ Tưới nước ⭢ Chuẩn bị cây giống ⭢ Bổ hốc, bón phân lót ⭢ Trồng rau

**Câu 7. Loại phân nào sau đây có tác dụng cải tạo đất?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân hữu cơ vi sinh

**Câu 8. Nhà nước chủ trương phát triển cây cam, quýt ở vùng:**

a. Đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng

b. Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh phía Bắc

c. Đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng, và các tỉnh trung du miền núi phía Bắc

d. Đồng bằng sông Hồng và các tỉnh trung du miền núi

**Câu 9. Thiếu loại phân nào sau đây gây “cây sinh trưởng kém; quả, hạt chín chậm; lá có màu xanh tím, nâu; cây dễ chết?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 10. Thời điểm thu hoạch cam, quýt thích hợp khi … vỏ quả xuất hiện màu đỏ cam, màu da cam**

a. 1/3 – 1/4 b. Cả vỏ quả c. 1/2 d. 1/2 - 1/3

**Câu 11. “Sâu trưởng thành là một loại xén tóc đẻ trứng vào các kẽ nứt trên thân, cành. Sâu non sau khi nở đục vào thân, cành thành đường hầm, trên vết đục có lớp phân mùn cưa đùn ra”. Đó là đặc điểm và triệu chứng gây hại trên cam, quýt của:**

a. Sâu vẽ bùa b. Nhện hại c. Rệp muội d. Sâu đục cành

**Câu 12. Đặc điểm của chất điều hòa sinh trưởng là:**

a. Sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng di chuyển được trong cây

b. Sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng ít di chuyển được trong cây

c. Sử dụng với một lượng ít để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây

d. Sử dụng với một lượng nhiều để có thể thay đổi những đặc trưng về hình thái, sinh lý thực vật và chúng không di chuyển được trong cây

**Câu 13. Chất nào sau đây có tác dụng kích thích sinh trưởng ở thực vật?**

a. CCC (Chlorochorin chlorid) c. M.H (malein hidrajit)

b. Auxin d. TIBA (axit 2.3.5 trijodbenjoic)

**Câu 14. Rau quả sau khi thu hoạch bị giập, sứt mẻ, vỏ quả bị cào xước thuộc nhóm nguyên nhân gây hỏng là:**

a. Sinh hóa b. Sinh học c. Cơ học d. Sinh học, sinh hóa

**Câu 15. Trong các phương pháp bảo quản, phương pháp nào giữ nguyên được chất lượng sản phẩm?**

a. Bảo quản lạnh b. Làm mứt c. Phơi khô d. Muối chua

**Câu 16. Độ ẩm thích hợp cho bầu chiết là:**

a. 70 – 80% b. 40 – 65% c. 50 – 60% d. 60 – 65%

**Câu 17. Từ khi chiết đến khi có cây giống để trồng, cần khoảng thời gian:**

a. Từ 1 đến 2 năm b. Từ 6 đến 12 tháng c. Từ 3 đến 6 tháng d. Từ 1 đến 2 tháng

**Câu 18. Hãy sắp xếp thứ tự các bước của quy trình thực hành chiết cành:**

**1. Chọn cành chiết 2. Chuẩn bị giá thể của bầu chiết**

**3. Khoanh vỏ cành chiết 4. Bó bầu**

a. 2 → 1 → 4 → 3 b. 1 → 2 → 3 → 4 c. 2 → 1 → 3 → 4 d. 1 → 3 → 2 → 4

**Câu 19. Muốn ghép cây đạt tỷ lệ sống cao thì chất lượng cây gốc ghép phải thỏa mãn điều kiện:**

a. Sinh trưởng khỏe, chất lượng tốt

b. Sinh trưởng khỏe, có nhiều cành bánh tẻ

c. Sinh trưởng khỏe, nhiều nhựa, tượng tầng hoạt động mạnh, dễ bóc vỏ

d. Sinh trưởng khỏe, dễ nảy mầm

**Câu 20. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cành để ghép cửa sổ có đường kính:**

a. 6 – 10mm b. 12 – 15mm c. 2 – 4mm d. 15 – 20mm

**Câu 21. Cây làm gốc ghép thường được chọn từ:**

a. Cây trồng từ hạt b. Cây quý hiếm c. Cây giống tốt d. Cây khó thích nghi

**Câu 22. Các giống cây ăn quả trong vườn khi thực hành ghép mắt cửa sổ thì tượng tầng mắt ghép và vết ghép áp sát vào nhau với yêu cầu buộc dây nilong:**

a. Buộc trùm kín hết mắt ghép, buộc từ trên xuống

b. Buộc chặt, trùm kín hết mắt ghép, buộc từ trên xuống

c. Buộc chặt, đều, buộc từ dưới lên

d. Buộc chặt, đều, trùm kín hết mắt ghép, buộc từ dưới lên

**Câu 23. “Sâu trưởng thành là một loài bướm nhỏ đẻ trứng trên các chồi non. Sâu non sau khi nở đục qua lớp biểu bì lá và ăn phần thịt lá thành các đường ngoằn ngoèo màu trắng trên phiến lá, làm lá non quăn queo và rụng”. Đó là đặc điểm và triệu chứng gây hại trên cam, quýt của:**

a. Sâu vẽ bùa b. Nhện hại c. Rệp muội d. Sâu đục cành

**Câu 24. Ưu điểm của phương pháp tách chồi:**

a. Giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, tỷ lệ trồng sống cao.

b. Giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.

c. Giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và tỷ lệ trồng sống cao.

d. Sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.

**Câu 25. Loại phân nào sau đây có tác dụng rõ rệt nhất đối với các cây rau họ Đậu?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 26. Độ ẩm thích hợp cho bầu chiết là:**

a. 70 – 80% b. 40 – 65% c. 50 – 60% d. 60 – 65%

**Câu 27. Từ khi chiết đến khi có cây giống để trồng, cần khoảng thời gian:**

a. Từ 1 đến 2 năm b. Từ 6 đến 12 tháng c. Từ 3 đến 6 tháng d. Từ 1 đến 2 tháng

**Câu 28. Hãy sắp xếp thứ tự các bước của quy trình thực hành chiết cành:**

**1. Chọn cành chiết 2. Chuẩn bị giá thể của bầu chiết**

**3. Khoanh vỏ cành chiết 4. Bó bầu**

a. 2 → 1 → 4 → 3 b. 1 → 2 → 3 → 4 c. 2 → 1 → 3 → 4 d. 1 → 3 → 2 → 4

**Câu 29. Muốn ghép cây đạt tỷ lệ sống cao thì chất lượng cây gốc ghép phải thỏa mãn điều kiện:**

a. Sinh trưởng khỏe, chất lượng tốt

b. Sinh trưởng khỏe, có nhiều cành bánh tẻ

c. Sinh trưởng khỏe, nhiều nhựa, tượng tầng hoạt động mạnh, dễ bóc vỏ

d. Sinh trưởng khỏe, dễ nảy mầm

**Câu 30. Trong quy trình thực hành ghép mắt cửa sổ, cành để ghép cửa sổ có đường kính:**

a. 6 – 10mm b. 12 – 15mm c. 2 – 4mm d. 15 – 20mm

**Câu 31. “Lá có màu vàng, gân lá vẫn xanh, lá nhỏ lại và cứng, mọc chụm lại, quả bị vẹo, tép khô, nhạt. Khi bị nặng cây tàn lụi dần rồi chết”. Đó là đặc điểm và triệu chứng gây hại trên cam, quýt của:**

a. Bệnh loét b. Bệnh chảy gôm c. Bệnh vân vàng lá d. Bệnh thán thư

**Câu 32. Cây làm gốc ghép thường được chọn từ:**

a. Cây trồng từ hạt b. Cây quý hiếm c. Cây giống tốt d. Cây khó thích nghi

**Câu 33. Các giống cây ăn quả trong vườn khi thực hành ghép mắt cửa sổ thì tượng tầng mắt ghép và vết ghép áp sát vào nhau với yêu cầu buộc dây nilong:**

a. Buộc trùm kín hết mắt ghép, buộc từ trên xuống

b. Buộc chặt, trùm kín hết mắt ghép, buộc từ trên xuống

c. Buộc chặt, đều, buộc từ dưới lên

d. Buộc chặt, đều, trùm kín hết mắt ghép, buộc từ dưới lên

**Câu 34. Loại phân bón nào sau đây không được sử dụng cho rau sạch?**

a. Phân chuồng đã ủ hoai mục c. Phân tươi (phân bắc,…)

b. Phân hỗn hợp NPK d. Phân hữu cơ vi sinh

**Câu 35. Ưu điểm của phương pháp tách chồi:**

a. Giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, tỷ lệ trồng sống cao.

b. Giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.

c. Giữ được đặc tính di truyền của cây mẹ, sớm ra hoa kết quả và tỷ lệ trồng sống cao.

d. Sớm ra hoa kết quả và hệ số nhân giống cao.

**Câu 36. Loại phân nào sau đây rất cần thiết cho thời kỳ cây con của các loại rau lấy hạt, rau ăn quả?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 37. Thiết kế vườn nhằm mục đích:**

a. Giúp cây trồng đề kháng cao với sâu, bệnh c. Tạo năng suất cao, ít chi phí

b. Giúp người làm vườn dễ thực hiện d. Khả thi, tính khoa học và bền vững

**Câu 38. Vườn sản xuất ở đồng bằng Bắc bộ có đặc điểm nào sau đây?**

a. Đất dốc, dễ bị rữa trôi, nghèo chất dinh dưỡng

b. Đất thấp, dễ bị ngập úng, nắng hạn, nhiễm mặn, dễ bị rữa trôi, nghèo chất dinh dưỡng

c. Đất thấp, dễ bị ngập úng, nắng hạn, nhiễm mặn, nhiễm phèn

d. Đất hẹp, mực nước ngầm thấp, mùa hè nắng nóng, mùa đông lạnh giá

**Câu 39. Mô hình vườn phù hợp với đặc điểm vùng nhiều sông rạch, mực nước ngầm cao, dễ bị úng là mô hình vườn có nhiều ở:**

a. Đồng bằng Nam bộ c. Đồng bằng Trung – Trung bộ

b. Đồng bằng Bắc bộ d. Đồng bằng trung du, miền núi

**Câu 40. Loại phân nào sau đây có tác dụng “thúc đẩy quá trình quang hợp, vận chuyển các chất dinh dưỡng trong cây; tăng sức chống chịu của cây với điều kiện thời tiết bất lợi, làm cây cứng cáp, chóng đổ”?**

a. Phân đạm b. Phân lân c. Phân kali d. Phân canxi

**Câu 41. Phòng trừ sâu bệnh hại bằng phương pháp cơ giới, vật lý là:**

a. Bón phân cân đối, tưới tiêu hợp lý

b. Sử dụng các loại thiên địch, những chế phẩm từ VSV

c. Dùng bẫy, bã để bắt sâu

d. Trồng những giống sạch hoặc có khả năng kháng bệnh

**Câu 42. Quy trình thực hành chăm sóc rau sau trồng:**

a. Tưới nước ⭢ Bón phân thúc ⭢ Vun xới c. Bón phân thúc ⭢ Vun xới ⭢ Tưới nước

b. Tưới nước ⭢ Vun xới ⭢ Bón phân thúc d. Bón phân thúc ⭢ Tưới nước ⭢ Vun xới

**Câu 43. Trong các giống Quýt thì Cam sành là giống lai giữa:**

a. Cam và bưởi b. Bưởi và quýt c. Cam và quýt d. Chanh và quýt

**Câu 44. “Bệnh hại trên cành non, lá, quả. Vết bệnh sần sùi màu nâu vàng, xung quanh có viền vàng. Khi bị nặng lá úa vàng và rụng sớm. Quả ít nước, khô, dễ rụng,…” . Đó là đặc điểm và triệu chứng gây hại trên cam, quýt của:**

a. Bệnh loét b. Bệnh chảy gôm c. Bệnh vân vàng lá d. Bệnh thán thư

**Câu 45. “Chất có tinh thể màu trắng, kích thích ra rễ, phát triển cây và sự lớn lên của bầu quả nên khi sử dụng chúng sẽ tạo quả không hạt”. Đây là chất gì?**

a. Auxin b. Gibberellin (GA) c. Xitokinin d. Axit abxixic (ABA)

**Câu 46. Trong môi trường nuôi cấy mô, các hợp chất IAA, NAA, IBA là:**

a. Chất đường b. Chất khoáng c. Chất điều hòa sinh trưởng d. Vitamin

**Câu 47. Rau quả muối chua có thể bị biến màu do:**

a. Độ pH của dung dịch tăng, vi sinh vật lẫn vào, phản ứng xảy ra giữa tanin với sắt ở trong nước.

b. Độ pH của dung dịch giảm, vi sinh vật lẫn vào, phản ứng xảy ra giữa axit lactic với sắt trong nước.

c. Độ pH của dung dịch tăng, vi sinh vật lẫn vào, phản ứng xảy ra giữa axit lactic với sắt trong nước.

d. Độ pH của dung dịch giảm, vi sinh vật lẫn vào, phản ứng xảy ra giữa tanin với sắt ở trong nước.

**Câu 48. Nguyên nhân chính làm cho sản phẩm rau, quả bị biến chất là?**

a. Nguyên nhân cơ học c. Nguyên nhân sinh học

b. Nguyên nhân lý học d. Nguyên nhân sinh hóa

**Câu 49. Chiết xuất nước quả bằng cách ngâm đường. Sản phẩm thu được gọi là gì?**

a. Mức quả b. Xiro quả c. Nước ép trái cây d. Rượu

**Câu 50. Trộn hỗn hợp bó bầu theo tỷ lệ nào?**

a. 1/3 đất với 2/3 mùn c. 2/3 đất với 1/3 mùn

b. 2/3 đất với 1/3 chất kích thích d. 3/4 đất với 1/4 mùn

**…HẾT…**